

Cao Thăng trường tôi

Ngày xưa , ở Sài Gòn, sau thời Pháp đô hộ thì các học sinh sau lớp nhất phải thi lấy bằng tiểu học. Ai muốn học thêm nữa thì theo học lớp đệ thất của trung học. Những nhà khá giả cho con học ở trường tư thực, con nhà trường giả theo học trường tây như Chasseloup Laubat, Marie Curie, Couvent des Oiseaux, Taberd...

Đa số con nhà nghèo thì thi vào các trường công cho nhẹ tiền học phí và có thể học đến tú tài. Sau đó vào đại học thì có thể kiếm được các nghề mà xã hội trọng vọng như bác sĩ, luật sư, giáo sư, kỹ sư, công chức cao cấp...Chương trình giáo dục thời đó còn chịu nhiều ảnh hưởng của thuộc địa cho nên có nhiều thi cử trong suốt thời trung học: thi vào đệ thất, trung học đệ nhất cấp, vào đệ tam, tú tài I, tú tài II, đại học.

Sau lớp nhất ở trường tiểu học Bàn cờ và đậu tiểu học, tôi thi vào lớp đệ thất trường Pétrus Ký là trường nam sinh công lập có danh tiếng là đã đào tạo nhiều nhân vật có tiếng tăm ở miền nam. Anh tôi là bác sĩ cũng xuất thân ở trường này trong khóa đầu tiên. Nhưng hỡi ôi tôi “không ăn ớt thế mà cay” vì hỏng toán. Tôi đành ra học đệ thất ở trường tư thực Kiến thiết.

Sau năm học, tôi lại thi vào trường Pétrus Ký để giảm học phí vì nhà nghèo đông con và ba tôi là công chức về hưu. Mẹ tôi phải tần tảo buôn bán để nuôi gia đình. Nỗi lo ngại của tôi là số thi sinh đông đảo và chắc gì tôi đậu vào đệ thất? Nếu trượt nữa thì làm sao?

Nhưng ba tôi có bạn thân là bác Cử, có con là anh Vỹ đang học ở trường Kỹ thuật Cao Thăng khuyên nên cho tôi thi vào trường này vì số thí sinh ít hơn và trường cấp học bổng cho học sinh nghèo. Hơn nữa anh ta sẽ dạy tôi về kỹ nghệ họa. Sau này anh làm trung tá không quân. Tôi miễn cưỡng theo lời anh ta vì cái giấc mộng làm thầy có vẻ khó khăn, nhưng cái thực trạng là kiếm ăn được cho ba má tôi bớt gánh nặng để nuôi bầy con đông và tôi có thể giúp đỡ nhà được là quý rồi ,và lại người mình có câu: Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh và tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc, thì có nghề có thể đi làm kiếm ăn, chỗ ở là đủ rồi.

Tôi đậu hạng 13 trên khoảng 250 trúng tuyển. Thời ấy, trường này được coi như là trường học nghề, đào tạo dân thợ, không như các trường trung học phổ thông khác học xong tú tài và thi vào đại học ra dân thầy như luật sư, bác sĩ, giáo sư...

Trường tọa lạc ở số 65 đường Huỳnh Thúc Kháng ở trung tâm thành phố Sài Gòn , phía trước mặt trường là cơ sở bộ công chánh, đằng sau là chợ trời ở đường Hàm Nghi, bên cạnh có rạp hát Rạng đông ở đường Pasteur, một bên là đường De l'attre de Tassigny (sau là Công lý) và chợ Bến Thành không xa lắm. Đầu đường Huỳnh Thúc Kháng là bồn binh Bến Thành có bến trung tâm xe bus tiện cho việc di chuyển các học sinh ở xa.

Sau cuộc cách mạng kỹ thuật, các cường quốc Âu Châu tranh nhau đi tìm thuộc địa có thị trường tiêu thụ và nguyên liệu. Trước tiên là Tây ban nha, Bồ đào Nha, Hoà Lan, rồi đến Anh, Pháp. Về châu Á, hai nước này nhắm thị trường béo bở Trung hoa, đất rộng , dân đông nhưng triều đình hèn yếu, hủ lậu, tự mãn cho là trung tâm văn minh và không am hiểu tình hình của thế giới.

Các cường quốc dùng các tàu chiến có khả năng vượt biển đến thăm dò các nước nhược tiểu, theo sau các giáo sĩ, nhà ngoại giao rồi đến lượt bộ thuộc địa và bộ hải quân.

Năm 1859, Pháp chiếm Sài Gòn. Mặc dù tình hình chưa ổn định, sau khi chiếm xứ Nam kỳ, thực dân Pháp đã quyết định thành lập hải cảng Sài Gòn từ năm 1860.

Ngày 28/4/1863, Chính Phủ Pháp quyết định việc xây dựng một xưởng đóng và sửa chữa tàu đặt tên là Arsenal de Saigon theo dự án thiết kế của kỹ sư Antoine được ban hành, xưởng này trực thuộc Bộ Hải quân Pháp. Xưởng có mục đích sửa chữa các tàu dùng vào việc bảo vệ thuộc địa và những tàu thuyền hoạt động trên vùng biển Thái Bình Dương, chủ yếu là Biển Đông. Thống đốc Nam kỳ De La Grandière đã chỉ định cho kỹ sư Antoine thực hiện chương trình xây dựng các công xưởng kéo dài đến năm 1899 mới hoàn tất.

Arsenal đã trở thành một xưởng đóng tàu lớn, một công xưởng hiện đại của Hải quân Pháp tại vùng Viễn Đông, vừa đảm bảo được nhiệm vụ sửa chữa và đóng mới các tàu thuyền cho hạm đội hải quân và lược lượng hàng hải thương thuyền Pháp, vừa phục vụ được cho các hoạt động của nền kỹ nghệ tư nhân và của chính quyền thuộc địa mà lúc này đang được Pháp cho phát triển, đồng thời cũng giữ vai trò là một căn cứ hải quân chiến lược của Pháp tại vùng Viễn Đông phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp. Dân chúng thường gọi xưởng này là Ba son.

Trong dự án trình Bộ Hải quân Pháp tháng 4 năm 1863, kỹ sư Antoine dự trù một cơ sở công nhân khoảng từ 500 -600 người để bảo đảm trong thời bình đủ lực lượng để sản xuất, sửa chữa thường xuyên, đồng thời khi cần có thể tập trung công nhân để giải quyết các hư hỏng của tàu thuyền để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến. Số thợ chuyên môn này nhà cầm quyền phải đưa từ chính quốc sang, một số khác thuê mượn số thợ người Trung Quốc từ các căn cứ Ma Cao, Hương Cảng, Thượng Hải và ở các nơi khác như Singapour, Batavia.

Khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, theo Niên giám Nam Kỳ 1910, "Arsenal (Ba Son) là một cơ sở quan trọng nhất của thuộc địa Nam Kỳ. Với trang bị hoàn hảo, hiện đại, Arsenal Sài Gòn có thể chế tạo những công trình hàng hải hoàn bị cũng như những sửa chữa tinh tế nhất. Arsenal Sài Gòn có thể chế tạo tất cả các bộ phận của tàu phóng lôi với giá tiền thấp hơn và trong thời gian ngắn hơn, so với các xưởng chế tạo ở chính quốc. Xưởng có 2.000 thợ An Nam và người Hoa, dưới sự giám sát của một đốc công người Pháp.

Việc tuyển thợ An Nam vào làm việc trong Công xưởng hải quân Sài Gòn thời kỳ đầu rất khó khăn do thợ sửa chữa tàu của người Việt lúc đó mới chỉ biết một số nghề như: mộc, rèn, sơn... Trước tình trạng đó, chính quyền Pháp với mục đích kinh tế đã tìm cách đào tạo và truyền đạt các nghề nghiệp mới cho công nhân An Nam để dùng họ thay thế cho những thợ nước ngoài như Pháp và Trung Quốc. Lúc đầu do chỉ có thợ người Việt trong công xưởng làm những công việc đơn giản. Sau thời gian làm việc, những người có khả năng kỹ thuật được chọn ra để dạy nghề theo lối vừa làm vừa học, từ dễ đến khó, từ những ngành nghề đơn giản đến những ngành nghề phức tạp đòi hỏi có kiến thức khoa học.

Có nhiều cách để đào tạo thợ như: chủ xưởng tuyển mộ, cho học bổ túc những kỹ thuật mới thường dùng trong kỹ thuật đóng và sửa tàu. Sau đó, người thợ chính

thức làm việc và dạy nghề cho thế hệ mới. Hoặc chính quyền Pháp tuyển chọn con em sĩ quan, viên chức Pháp và nhân viên người Việt Nam làm ở xưởng đưa đi Pháp học nghề.

Họ lập ra trường Thực Nghiệp (Ecole d'Apprentissage) để sửa chữa tàu họ năm 1898, sau này đổi thành trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ.

Đầu thế kỷ XX, khi công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp được đẩy mạnh và để giúp cho các công xưởng Hải Quân của Pháp ở các nơi tránh khỏi nạn thiếu nhân viên kỹ thuật và thợ chuyên môn, nhà cầm quyền Pháp cho mở trường đào tạo lính thủy, trường đào tạo thợ máy người bản xứ mang tên École des mécaniciens Asiatiques de Sai Gon (trường Bá Nghệ, trường kỹ thuật Cao Thắng)

Dưới thời toàn quyền Bonhour, trường Cao Thắng với tên đầu tiên là Trường Cơ Khí Á Châu (Ecole de mécaniciens asiatiques) được lập ra do Nghị Định ngày 20 /2 /1906 của Thống Đốc Nam Kỳ Rodier. Đây là trường dạy nghề thứ hai do Pháp lập ra ở Nam Bộ.

Trường Cơ Khí Á Châu có mục đích là để đào tạo chuyên viên cơ khí bản xứ cho Hải quân Pháp tại Đông Dương và kỹ thuật gia cho kỹ nghệ hay xí nghiệp của người Pháp. Vị Hiệu Trưởng sáng lập nhà trường là Đại Úy cơ khí hải quân Pháp Emmanuel Rosel. Ông làm giám đốc trường cho đến năm 1939 khi ông từ trần, với cấp bậc đại tá cơ khí Hải quân.

Số học sinh lúc ấy rất ít, vì người Việt Nam chưa thích đi học về các ngành kỹ nghệ theo quan niệm xã hội xưa trọng sĩ nông công thương, và lại khi ra trường, phải đi lính cho Hải quân Pháp, nên lớp học đầu tiên chỉ có vài ba chục học sinh.

Trường được đặt dưới quyền điều khiển của Hải quân, mặc dù mọi chi phí đều do ngân sách chính phủ Nam Kỳ đài thọ. Dụng cụ, máy móc đều do Hải quân cung cấp. Giáo sư là những sĩ quan hay hạ sĩ quan cơ khí Hải quân tại căn cứ Sài Gòn.

Trường Cơ Khí Á Châu được khởi đầu xây cất năm 1906 với một gian nhà lợp thiếc tại góc đường De l'attre de Tassigry và đại lộ Hàm Nghi hiện nay. Trong căn nhà lợp thiếc, chỉ có vồn vện một xưởng cơ khí nhỏ, bên cạnh nhà trường là kho xưởng hoá xa chạy đường Sài Gòn-Chợ Lớn. Lúc bấy giờ, chợ mới Sài Gòn còn là một vùng sinh lầy, đại lộ Nguyễn Huệ còn là một con kênh và xóm đường Huỳnh Thúc Kháng hãy còn là một khu rừng sậy.

Lúc đầu nhà trường chưa được trang bị đầy đủ nên năm 1907, phần thực hành phải nhờ đến cơ xưởng của trường Thực Nghiệp, tại đường Hồng Thập Tự bây giờ.

Giảng đường phía đại lộ De l'attre de Tassigry được xây cất thêm năm 1908: ở trên làm ký túc xá, ở dưới làm lớp học và kho vật liệu, máy móc. Chương trình học gồm có nhiều môn trong kỹ nghệ, nên dân chúng gọi trường này là trường Bá Nghệ.

Trong thế chiến 1914-1918, trường được trưng dụng bởi bộ quốc phòng Pháp. Năm 1916, các xưởng của trường mỗi ngày, tiện được 700 đại bác 75 ly. Sau đó còn gửi qua Pháp một đội gồm có 1600 tập sự tình nguyện, để giúp chính quốc. Sau khi chiến tranh, trường trở về nhiệm vụ ban đầu, và phát triển thêm nhiều ngành mới trong chương trình giảng dạy: Điện khí, lái xe hơi, lớp tập sự chủ nhật, mở ra trường hàng hải.

Cơ sở của trường có 3 khu vực: Khu trường kỹ thuật, khu học nghề và một khu tập lái xe.

Trường kỹ thuật đào tạo những chuyên viên về máy hơi nước, máy nổ và máy điện. Việc giảng dạy thực hiện trong một giảng đường, trình diễn các mô hình được trình bày trong phòng mô hình, những bài thực hành được diễn ra trong những hành lang để các máy móc có không gian trống cạnh bờ sông trên những chiếc tàu của chính quyền Nam Kỳ, riêng về điện thì trong xưởng đặc biệt của trường ở nhà máy điện thành phố .

Khu học nghề gồm các nghề chính về sắt: tiện, gò, rèn, lò hơi. Những xưởng liên quan đến các nhiệm vụ khác nhau được thiết kế một cách hiện đại như các dụng cụ học rất tiên tiến.

Các học sinh nhận chứng chỉ (brevet) tốt nghiệp kỹ thật hạng nhì. Họ bị bắt buộc một năm thực tập tại bộ hải quân thuộc địa, sau đó tốt nghiệp với cấp bậc và chuẩn bị cho kỳ thi chứng chỉ cơ điện trường . Từ đó họ có thể được làm việc tại cơ xưởng hải quân và kỹ nghệ.

Sau này học sinh ra trường, không chỉ là thợ thuyền nữa mà họ có nhiều hướng đi như theo ngành Hàng Hải hay Hải Quân như đề đốc Trần Văn Chơn, Chung Tấn Cang.

Đến năm 1950 mới có một vị Hiệu trưởng người Việt Nam đầu tiên là ông Nguyễn Cao Khoan, kỹ sư điện trường Grenoble, nhưng ông vẫn làm kỹ sư sở Hoà xa mà chỉ kiêm nhiệm Hiệu trưởng thôi.

Năm 1954 trường bắt đầu mở thêm lớp đệ tam (đệ nhị cấp)

Ngày 29 / 06 /1956, trường được đổi tên thành trường trung học kỹ thuật đệ nhị cấp Cao Thắng, do nghị định số 199-GD của tổng thống Ngô Đình Diệm. Mục đích của trường theo nghị định này là để đào tạo những kỹ thuật viên bậc trung đẳng cho ngành kỹ nghệ và thương mại cùng đào luyện những học sinh đến bậc tú tài kỹ thuật.



Lầu Đồng hồ KTCT

Xã hội Việt Nam ta chịu ảnh hưởng nặng của nho giáo từ xưa, theo thành kiến sĩ, nông công thương, cho nên ai cũng thích cho con đi học chữ, văn chương và các cô có hy vọng cảnh Võng anh đi trước võng nàng theo sau, còn dân thợ thì bị xem là giới “Vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, thuốc lá một nạm, trà tàu một hơi”.

Dù sao, tôi đã đậu vào đây thì không lựa chọn gì cả. Vả lại tục ngữ có câu “Văn chương chữ nghĩa bề bề, cũng không bằng có một nghề trong tay”, thì cứ học xong ra đi làm có bằng cấp làm cần câu cơm là đủ rồi.

Trường có đủ các lớp đệ nhất cấp và đệ nhị cấp để dạy thi tú tài kỹ thuật toàn phần. Trường mở thêm một chi nhánh gồm 5 lớp đệ thất đặt tại Nha Kỹ Thuật và Mỹ Thuật Học Vụ - số 48 Phan Đình Phùng lấy tên là Trung Học Kỹ Thuật Phan Đình Phùng.

Khi tôi vào học thì nhà trường có nhiều cơ sở và nhiều xưởng trang bị theo chuyên ngành dụng cụ, cơ điện, ô tô, gò rèn hàn... xây cất theo kiến trúc của Pháp. Các xưởng này có từ lâu đời nên thường tối tăm và không thoáng như kiểu ngày nay. Thiết bị thì cổ lỗ từ thời Pháp cho đến khi Tây Đức viện trợ cho vài máy mới. Khi học lý thuyết phổ thông thì có giảng đường và các phòng học, trên cao có thể nhìn qua bộ công chánh. Trước giờ học buổi chiều, tôi nhìn sang các ông công chức sau khi ăn cơm trưa ngồi đọc báo rồi ngủ gà ngủ gật thì tự hỏi họ làm việc thế nào?

Lúc đó, trường Cao Thắng có hai ban, Ban Chuyên Nghiệp, học hết bậc phổ thông thì ra trường làm những công nhân có tay nghề rất chuyên môn. Một ban khác là Ban Kỹ Thuật, học hết trung học đệ nhị cấp, thi đậu Tú Tài II sẽ thi vào học đại học Phú Thọ, tốt nghiệp ra kỹ sư hay thi vào các trường Đại học khác.

Dù là ban chuyên nghiệp hay ban Kỹ Thuật thì bên cạnh chương trình học nghề, là cũng học theo chương trình học chung của Bộ Quốc Gia Giáo Dục, cũng đủ hết các môn Phổ Thông như Toán, Lý, Hóa, Việt Văn, Triết Học, Lịch Sử, Địa Lý, Công Dân, Anh Văn, Pháp Văn, Mỹ Thuật, Thể Dục ... dù có rút ngắn và cô đọng hơn chương trình thường lệ.

Năm 1959 trường có 5 lớp đệ ngũ, chỉ có hai lớp đệ ngũ A và B là được học đến tú tài, còn ba lớp kia thì dạy nghề cho đến trung học mà thôi. Ba lớp đệ ngũ chuyên nghiệp là :

- Dụng cụ học về nguội, tiện, phay bào,
- Cơ điện học về máy nổ máy dầu cặn, điện gia dụng, điện máy, điện tử
- Gò rèn hàn học về kỹ nghệ sắt.

Muốn học đệ ngũ A và B, điểm toán trung bình phải được 12, năm đó tôi được 11,80 lên đệ ngũ dụng cụ. Tôi về báo tin cho ba tôi biết, ông có vẻ thất vọng, nhưng ông cũng đi gặp ông Hiệu trưởng Phạm Xuân Độ, bạn quen khi xưa ở ngoài Bắc, để xin cho tôi học lớp toán. Ông Độ chê:

-Con anh dốt thế làm sao học đến tú tài được. Anh cho nó đi học thợ là phải.

Thật là mất mặt ba tôi, vì con, nhưng rồi ba tôi an ủi tôi:

-Thôi con học thợ thì cố làm thợ giỏi sau ra cán sự may ra đi Tây Đức tu nghiệp như ông Dương ở trường.

Rồi tôi đi học thêm toán lý hóa buổi tối ở lớp tối do thầy Quảng dạy ở đường Cao Thắng và theo học thêm lớp tối các môn kỹ thuật do bộ Lao Động tổ chức dạy nghề cho người đi làm. Tại đó tôi gặp thầy Dương ở xóm Nguyễn tri Phương, bạn cùng lớp của tôi.

Năm này tôi được học xưởng trên máy tiện, phay, bào. Máy tiện lớn phải dừng máy mỗi khi thay số, vì máy chạy bởi cua roa chuyển lên trục ở trên cao. Máy tiện nhỏ hiệu Sculfort của Pháp chế. Học phay và bào trên máy củ kỹ của Pháp.

Trường sửa soạn xây cất lại giảng đường phía lộ De l'attre de Tassigny và nới rộng các cơ xưởng để tiếp nhận viện trợ tây Đức.

Kỹ Nghệ họa học ở trên lầu Đồng Hồ, do thầy Đặng dạy, hình vẽ, thầy vẽ sẵn trên giấy đen, nét vẽ hay chữ màu trắng trông rất rõ ràng. Thầy dạy giỏi và tận tâm chỉ bảo, sau này tôi học dự bị thi vào ENSM vẫn đứng đầu lớp về Kỹ Nghệ họa mặc dầu không biết nhiều tiếng Pháp. Cái lầu Đồng Hồ là một kỷ niệm cho nhiều thế hệ cựu học sinh qua nhiều sự biến đổi hình dạng của trường tôi và nó còn tồn tại với thời gian.

Mỗi kỳ lãnh học bổng được 400 đồng tiền mặt, mấy anh tụ nhau lại trong một lớp để sát phạt. một anh trông chừng giám thị ở cửa. Không biết làm sao ông Giám thị biết được đi lên bắt sòng bạc. Tôi không đánh bài nhưng có mặt trong đám. Anh canh cửa hô lên: “ Chết cha, ông giám thị lên kìa” . Chúng tôi chờ ổng mở cửa thì tông mạnh ra cho ổng té rồi chạy như vịt thì ổng không nhận ra ai.

Đến ngày Tết bọn tôi trốn ra dạo chợ tết ở chợ Bến Thành nếm mút kẹo và chọc các cô bán hàng, thì bị xua đuổi như đuổi ruồi ,có khi bị mắng hoặc bị chửi cũng cười xoà. Một hôm hai ông giám thị chặn hai đầu đường, vây tụi tôi trước cổng trường, anh Thọ được lệnh khóa cổng không cho chúng tôi vào. Tụi tôi bàn với nhau nhằm ông giám thị lùn và mập ,tông vào cho ổng té rồi chạy ra phía sau chun lỗ chó vào lớp. Dạo này học sinh hay trốn học ra ngoài đường Nguyễn Huệ xem chợ hoa hay tán bộ trên đường Lê Lợi xem đủ thứ mặt hàng lạ. Nhiều anh la cà các sạp báo xem báo xuân cạp. Chán chê thì lại về trường.

Bên ngoài trường thì có nhiều hàng quán bán đồ ăn thức uống cho học sinh ăn vặt. Lúc đó chị Chín, có xe bán nước ngọt đặt gần xưởng Nguội, sau lại có thêm cô Liên, chừng 16 hay 17 tuổi phụ giúp bán với chị Chín, cô Liên trở thành cây si cho nhiều người trông, nên xe nước chị Chín đông khách hơn trước kia. Ngoài cổng trường, những xe đồ hộp xí ngẫu lắc, ăn bò vò viên, xe bột chiên, bánh mì thịt, khô mực ... bán chiếm lề đường, cảnh sát quận nhất đuổi chạy qua bên kia là quận nhì, quận nhì đuổi chạy lại quận nhất, ranh giới chỉ là con đường Công Lý.

Bọn dụng cụ chúng tôi làm nguội với đề tài là hộp xí ngẫu to tướng bằng sắt, một anh thua đồ hộp xí ngẫu cay cú nó liệng hộp xí ngẫu nó làm bể chén kiếng của anh bán rồi bỏ chạy.

Chúng tôi họp thành nhóm nhỏ đi chơi có thằng Vĩnh là con chủ nhà hàng SingSing ở đường Phan Đình Phùng là một quán có tiếng ở Sài Gòn. Chưa hết năm học, nó đã khoe với tụi tôi là nó chuẩn bị sang tây học, làm tôi thầm nghĩ thằng này phước lớn vì đi Pháp đối với tôi lúc đó như được lên thiên đường. Nhưng sau cùng nó ở lại Sài Gòn với má nó và tôi có đến trọ nhà nó ở Tân-Định năm 2012.

Ngày 11/11/1960, thành phố có vẻ gì nghiêm trọng, lớp đóng cửa.Đài phát thanh đọc nhật lệnh của Ngô tổng thống về cuộc đảo chánh của quân nhảy dù do Đại tá Nguyễn Chánh Thi cầm đầu. Tôi đạp xe lên đường Thống Nhất xem tình hình. Lính dù năm sau các cây lớn nã súng vào dinh Đập Lập, một xe thiết giáp chạy trên đường Công Lý, bắn một tràng đại liên vào dinh thì lãnh một trái rốc két bốc cháy , tôi sợ vạ lây chạy về trường. Tôi không dám báo cho ba tôi biết vì đã táo bạo đi xem nguy hiểm vì lính phòng vệ tổng thống phủ là những xạ thủ.

Năm 1961, ông Đánh kỹ sư ENSM từ Pháp về làm hiệu trưởng trường thay ông Phạm Xuân Độ.

Tháng Tư năm 1961 có mở cuộc bầu cử tổng thống. Ba liên danh ứng cử viên là Ngô Đình Diệm-Nguyễn Ngọc Thơ.Nguyễn Đình Quát-Nguyễn Thành Phương và Hồ Nhật Tân- Nguyễn Thế Truyền. Anh bạn Hai cứ ngâm rĩ rã trong lớp

Diệm cười Quát rủ nàng Phương,

Tân Truyền một cặp thơ hường giao duyên.

Tôi hỏi nó về nguồn của hai câu này, nó nói là ở trong Sấm Trạng Trình,tôi đi tìm đồ mắt không ra, không biết có phải nó đặt ra hay là về của các ứng cử viên.

Cuối năm học ,thiếu tá không quân Nguyễn Cao Kỳ đến lớp chúng tôi để kêu gọi chúng tôi gia nhập thợ không quân,thằng Toàn đi thợ máy không quân.

Người Tây Đức chuyển về trường kỹ thuật Đức Việt, tức trường Công Nghiệp Thủ Đức, đem theo máy móc thiết bị (họ tặng cho trường một số máy cho xưởng cơ khí và xưởng kỹ nghệ sắt).

Tôi thi đậu trung học kỹ thuật chuyên ngành dụng cụ thợ phay. Như vậy tôi có hy vọng cưới vợ vì trước khi thi mấy anh bạn cứ ngâm ra rả: Phi cao đẳng bất thành phu phụ, sau này tôi mới biết đó là bằng trung học.

Thầy hiệu trưởng Đánh mở thêm một lớp đệ tam để cho học sinh đậu trung học kỹ thuật học lên tú tài, ưu tiên cho học sinh đậu có thứ hạng. Ngày khai trường vào học, tôi nghĩ tới các bạn phải thi kỳ hai không biết còn gặp lại tụi nó không. Chúng tôi quyết định đình công không vào học,yêu cầu ông Đánh hoặc bỏ lớp này hoặc mở ra 5 lớp đệ tam cho tất cả anh em vào học.Thấy không xong, ông Đánh mời ông Giám đốc nha Kỹ thuật là Nguyễn Đước xuống giải quyết, chúng tôi giữ nguyên lập trường, kết quả ông Đước cho mở thêm lớp đệ tam cho tất cả học sinh đậu trung học. Thế là tôi có nghề trong tay và có hy vọng thi tú tài và đại học.

Năm này, các anh bạn có bằng trung học trong túi tự cảm thấy là người lớn , cho nên đi đứng khệnh khạng như anh cả. Đi học thì không bỏ áo vào quần, phù hiệu trường đeo trên lưng quần, mang guốc không đi giày vào trường, ông giám thị trông thấy đuổi mấy anh ra khỏi trường chỉ cho vào khi đúng qui luật của trường và dặn anh Thọ gác công phải tuân thủ qui luật.

Cũng vì là anh lớn thì họ cần phải bảo vệ đàn em, có tinh thần đại ca. Bọn đàn em Cao Thắng đi sờ thú chọc ghẹo nữ sinh Trương Vương thế nào mà bị bọn Võ Trường Toàn bắt giữ. Theo tôn chỉ: Kiến ngãi bất vi vô đồng giả, Lâm nguy bất cứu mặt anh hùng thì khi tin bay về Cao Thắng,hai đại ca Nhơn và Nghĩa họp người lớn lại, chờ anh em lên xe buýt bùng mang gậy gộc lên dạy mấy anh Võ Trường Toàn một trận đừng làm bậy với dân Cao Thắng,có việc gì thì đã có đàn anh phân xử.Không

biết họ dạy thế nào mà có anh Võ Trường Toán phải vào nhà thương. Ông Độ làm hiệu trưởng Võ Trường Toán là thầy cũ thầy Đảnh, gọi điện thoại trách thầy Đảnh:

-Anh dạy học trò thế nào mà tụi nó đánh học trò tôi bị trọng thương?

Ông Đảnh phải đem cả bọn người lớn vào nhà thương xin lỗi.

Mấy anh bạn không quan tâm đến môn Sử địa vì không phải lên bảng, tụi nó mượn bài đã chấm điểm, cạo tên đi và tô màu đậm hơn để nộp. Một anh ngồi cuối lớp nẩy ra trò đo của quý và đánh cá ăn tiền, đám này làm ồn ào, Thầy sử địa trông thấy, gọi mấy trụ này :

- Ba anh ngồi cuối lớp kia lên bảng lập tức, mau lên.

Ba chàng không kịp thu hồi bừa bổi, gài nút quần, đỏ mặt vì cố sức lum khum lên bảng, chúng tôi được dịp cười bể bụng. Sau đó tụi nó bị đuổi 15 hôm.

Năm này trường đặt ra các thẻ nhỏ màu xanh đỏ phát cho ba anh đứng đầu sau mỗi môn thi để khuyến khích học trò. Tôi mang về nhà khoe với ba tôi ,vì tôi đứng đầu gần hết các môn học.

Anh em đa số trốn học đi quanh chợ Sài Gòn hay chui vào các rạp Rạng Đông, ở đường Pasteur, bên hông trường, Casino Sài Gòn nằm trên đường Pasteur, Lê Lợi ở gần ngã tư Lê Thánh Tôn, Nguyễn Trung Trực, Vĩnh Lợi nằm cạnh bệnh viện Sài Gòn, đa số anh em thích đi Lê Lợi hơn vì nơi đó có treo chiếc đồng hồ, phía tường bên cạnh màn ảnh, cho nên dễ biết giờ giấc ra về.

Trên đường Lê Lợi anh em đi xem sách các nhà sách Lê Phan, Văn Hữu, Khai Trí... anh nào có tiền ngồi quán Kim Sơn ngay góc Nguyễn Trung Trực Lê Lợi để nhìn nam thanh, nữ tú đi mua sắm, ông đi qua bà đi lại , hoặc để rửa mắt hoặc ra chợ trời hay chợ cũ xem hàng.

Tôi không biết mực học của chương trình kỹ thuật có bằng bậc phổ thông bên ngoài hay không, nên tôi nộp đơn đi thi tú tài 1 ban toán với thằng em tôi học ở Pétrus Ký. Chúng tôi đi thi trước ngày thi tú tài 1 Kỹ thuật và tôi đậu hạng bình thứ. Sự kiện này làm tôi phấn khởi, vì sức học mình không kém dân phổ thông và yên chí đi thi vì đã có một mảnh bằng trong túi.

Tháng 6 năm 1963, thượng tọa Thích Quảng Đức đã tự thiêu ở ngã tư Lê Văn Duyệt/ Phan Đình Phùng để phản đối chính sách bất bình đẳng đối với Phật giáo của tổng thống Diệm.

Tháng 8, ba trăm sinh viên học sinh tổ chức biểu tình tại Công trường Diên Hồng phía trước chợ Bến Thành trong lúc đang có lệnh giới nghiêm. Cảnh sát Dã chiến kéo tới đàn áp và bắn cả vào đám biểu tình. Nữ sinh Quách Thị Trang bị tử thương. Khoảng 200 người bị bắt giữ. Ngay chiều hôm đó Chính quyền Đô thành ra thông cáo rằng các lực lượng an ninh đã được lệnh nổ súng vào bất cứ đám đông nào tụ họp ngoài công lộ mà không xin phép trước.

Học sinh các trường Gia Long, Trưng Vương và Võ Trường Toán tổ chức mít tinh bãi khóa. Học sinh Cao Thắng cũng lãng khóa .Tháng Chín trong tình hình sôi động giữa chính phủ và khối Phật giáo.

Ngày 11/11/1963, nhiều xe nhà binh chở lính đổ về trung tâm thành phố, rồi súng nổ vang dội, tôi không đi học và nghe ngóng tình hình qua đài phát thanh của cuộc đảo chánh do các tướng lãnh cầm đầu. Tổng thống Diệm bị lật đổ, thành phố hoang mang và hỗn loạn.

Hôm sau báo chí có đăng sự tham dự của vài học sinh Cao Thăng ngồi trên xe tăng cách mạng làm nổ súng.

Sau tú tài II, để được hoãn dịch vài năm, tôi và em tôi nộp đơn thi vào nhiều trường đại học năm đó với hy vọng đậu đâu học đó. Tôi đậu thủ khoa vào kỹ sư công nghệ, đại học sư phạm kỹ thuật, cao đẳng nông lâm súc (lâm khoa) và đại học sư phạm khoa học toán.

Như vậy cái sức học của dân nghề chúng tôi không thua kém gì dân phố thông danh tiếng như Chu văn An, Pétrus Ký, Gia Long, Trưng Vương, Hồ Ngọc Cẩn, Lê Văn Duyệt... mà còn vượt trội với các chuyên môn Kỹ Nghệ Hoạ, Kỹ Thuật học, Công tác xưởng, điện thực hành, động cơ... Sau này còn có nhiều vị viết văn học như bạn Huỳnh Ái Tông, nhạc sĩ như Nguyễn Phương...

Ba tôi khuyên tôi nên học kỹ sư công nghệ trong Phú thọ vì tôi quen với kỹ thuật rồi. Tôi vào công nghệ học khoảng 1 tháng với mấy bạn cũ.

Mấy tướng lãnh tranh dành quyền lực cứ đảo chánh rồi chỉnh lý lung tung, lại xảy ra tranh chấp về tôn giáo và phong trào mặt trận giải phóng lớn mạnh. Không có lãnh đạo giỏi, miền nam hỗn loạn. Quân đội cần thêm nhiều lính, và người Mỹ can thiệp trực tiếp vào chính quyền trong Nam. Em tôi không muốn đi quân lính, nó nộp đơn xin học bổng đi du học và được cấp học bổng bán phần đi Pháp. Thấy vậy tôi cũng xin học bổng du học để biết thêm về tình hình bên ngoài và hy vọng góp phần kiến thiết xứ sở sau chiến tranh.

Sau đó tôi được học bổng quốc gia sang Pháp học kỹ sư ENSM như thầy tôi ngày xưa. Tôi đến Nantes năm 1964, với tú tài kỹ thuật Việt được công nhận tương đương với tú tài kỹ thuật Pháp nên tôi được nhận vào lớp dự bị thi kỹ sư của ENSM.

Sau năm 1964, ông Đảnh được cử làm giám đốc nhà máy xi măng Hà Tiên và thay thế bởi ông Nguyễn Tấn Phát, kỹ sư ENSM.

Sau tú tài, đa số học sinh trường Cao Thăng vào các đại học chuyên về kỹ thuật như Kỹ sư công nghệ, Cao đẳng sư phạm kỹ thuật, võ bị Đà Lạt, sĩ quan hải quân...

Năm 2011 tôi dẫn các cháu về thăm trường đang chuẩn bị lên cấp Cao đẳng. Trường được xây cất lại phòng học, cơ xưởng, trừ lầu đồng hồ được giữ nguyên để làm phòng truyền thống của trường. Thầy Lâm là hiệu phó hướng dẫn chúng tôi thăm phòng này và cho biết là các chủ tịch Hồ Chí Minh, Tôn Đức Thắng và tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đều là cựu học sinh trường. Ông Tôn thọ Khương cựu học sinh khóa 1947-49 là trưởng lớp của tổng thống Thiệu và các đề đốc Trần văn Chơn, Chung tấn Cang.

Tổng Thống Thiệu gặp thầy cũ Lý Kim Chân làm Giám Đốc Nha Kỹ Thuật Học Vụ, thì lễ phép, chấp tay cúi đầu chào, người ta chỉ biết học sinh Cao Thăng dao búa, vì phải học nhiều giờ xưởng nên phải mang dụng cụ dũa, cưa, đục... trong cặp thường xuyên, nhưng ít ai biết rằng họ rất lễ phép với Thầy mình.

Tôi học ở đây trong 7 năm, cách hành xử trong thực tế và tinh thần tôn sư trọng đạo đã thấm nhuần trong tư tưởng nên tôi giữ mãi những kỷ niệm trên về thầy, bạn và trường tôi.